

SỞ Y TẾ QUẢNG NAM
TTYT HIỆP ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 110/TTr-TTYT

Hiệp Đức, ngày 21 tháng 12 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc đăng tải danh sách người hành nghề khám bệnh,
chữa bệnh lên cổng thông tin điện tử Sở Y tế.**

Kính gửi: Sở Y tế Quảng Nam.

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về việc quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh chữa bệnh;

Thực hiện Công văn 1806/BHXX-GĐBHYT ngày 16/11/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Nam về việc báo cáo quy mô, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, nhân lực của cơ sở KCB BHYT. Danh sách người hành nghề phải được đăng tải lên Trang thông tin điện tử Sở Y tế.

Nay, TTYT Hiệp Đức xin đăng tải danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của TTYT huyện (bao gồm bệnh viện, Phòng khám đa khoa khu vực và các Trạm y tế xã trên địa bàn) lên Trang thông tin điện tử Sở Y tế (Có danh sách kèm theo).

Rất mong được sự quan tâm của Sở Y tế, để công tác chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn ngày một tốt hơn.

Kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

BS. Hồ Văn Nhi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

- 1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HIỆP ĐỨC
- 2. Địa chỉ: Thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam
- 3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 24/24 giờ và 07 ngày /tuần
- 4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

S TT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn
1	Hồ Văn Nhi	000433/QNA-CCHN	Răng hàm mặt	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sỹ CKI, Giám đốc, phụ trách chung, kiểm Khám bệnh (Trực lãnh đạo)
2	Huỳnh Văn Hoàng	000439/QNA-CCHN	Nội khoa + Siêu âm	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sỹ CKI, Phó giám đốc, Chịu trách nhiệm CMKT TTYT huyện, kiêm công tác Siêu âm Khoa XN-CDHA (Trực lãnh đạo)
3	Nguyễn Văn Tứ	000432/QNA-CCHN	Nội khoa + Sản khoa + Ngoại khoa + Siêu âm	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sỹ CKI, Phó giám đốc, kiêm bác sỹ điều trị Khoa Phụ Sản-CSSKSS (Trực lãnh đạo)
4	Trần Văn Thành	003918/QNA-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	CN X-quang, Trưởng khoa XN-CDHA
5	Nguyễn Nhu	001885/QNA-CCHN	Đa khoa + Xquang	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cao đẳng ĐD, X-quang Khoa XN-CDHA
6	Đặng Công Diếp	002438/QNA-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cao đẳng X-quang, Khoa XN - CDHA
7	Tạ Thị Kim Oanh	003916/QNA-CCHN	Xét nghiệm + Vi sinh	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	CN XN, Phó khoa XN - CDHA
8	Nguyễn Thị Ngọc Loan	002415/QNA-CCHN	Xét nghiệm + Vi sinh	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cao đẳng XN, Khoa XN - CDHA
9	Phạm Thị Nhật Ný	003917/QNA-CCHN	Xét nghiệm	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cao đẳng XN, Khoa XN - CDHA
10	Trương Thị Thoa	002429/QNA-CCHN	Xét nghiệm	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cao đẳng XN, Khoa XN - CDHA
11	Lê Viết Thuận	001885/QNA-CCHN	Y học cổ truyền	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sỹ, Trưởng Khoa YHCT - PHCN

S TT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn
12	Nguyễn Thị Hà	007017/QNA-CCHN	Đa khoa + PHCN	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần Bác sỹ Y học cổ truyền, Khoa YHCT-PHCN	Bác sỹ, Khoa YHCT - PHCN Bác sỹ, Khoa Y học cổ truyền, Khoa YHCT - PHCN
13	Trần Đức Huy	008971/QNA-CCHN	Y học cổ truyền	Khoa YHCT-PHCN	YHCT - PHCN
14	Nguyễn Phú Bền	002456/QNA-CCHN	Y học cổ truyền	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Y sỹ, Khoa YHCT - PHCN
15	Hồ Văn Nhân	002403/QNA-CCHN	Đa khoa + YHCT	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Y sỹ, Khoa YHCT - PHCN
16	Trần Thị Lập	001892/QNA-CCHN	Phục hồi chức năng	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	KTV PHCN, Khoa YHCT - PHCN
17	Nguyễn Văn Đìn	005906/QNA-CCHN	Y học cổ truyền	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Y sỹ, Khoa YHCT - PHCN
18	Trần Thị Kim Thoa	003734/QNA-CCHN	PHCN - VLTL	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	KTV khoa YHCT - PHCN
19	Ngô Thị Huyền	008122/QNA-CCHN	Đa khoa + YHCT	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Y sỹ, Khoa YHCT - PHCN
20	Nguyễn Quý Tâm	007893/QNA-CCHN	Đa khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Y sỹ, Khoa YHCT - PHCN
21	Võ Viết Kỳ	001904/QNA-CCHN	Đa khoa + GMHS + Siêu âm	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sỹ CKI, Trưởng Khoa Ngoại - HSCC
22	Trần Tấn Thọ	001884/QNA-CCHN	Đa khoa + Ngoại khoa + Sản khoa + PT nội soi	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sỹ CKI, Phó Khoa Ngoại - HSCC
23	Huỳnh Văn Kỳ	000574/QNA-CCHN	Đa khoa + TMH	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sỹ CKI, BS Khoa Ngoại - HSCC
24	Hồ Thị Toàn	001891/QNA-CCHN	Đa khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sỹ, Khoa Ngoại - HSCC
25	Hồ Văn Châu	006854/QNA-CCHN	Đa khoa + Ngoại khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sỹ, Khoa Ngoại - HSCC
26	Nguyễn Viết Khanh	001880/QNA-CCHN	Điều dưỡng GMHS	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	CN GMHS, Phó Khoa Ngoại - HSCC
27	Trần Ngọc Cảnh	002433/QNA-CCHN	Đa khoa + GMHS + KTV nắn chỉnh và bó bột	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	TP Điều dưỡng/ Điều dưỡng DH Khoa Ngoại-HSCC
28	Nguyễn Hồng Phong	002413/QNA-CCHN	Đa khoa + KT bó bột	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng DH Khoa Ngoại - HSCC
29	Huỳnh Thị Tuyền	001852/QNA-CCHN	Đa khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng CD Khoa Ngoại - HSCC
30	Cao Thị Kim Mai	001865/QNA-CCHN	Đa khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng Trưởng Khoa Ngoại - HSCC
31	Trương Thị Phương Trang	005195/QNA-CCHN	Đa khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng CD, Khoa Ngoại - HSCC
32	Phạm Thị Anh	001879/QNA-CCHN	Đa khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng CD, Khoa Ngoại - HSCC
33	Phan Thị Tây	001890/QNA-CCHN	Đa khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng CD, Khoa Ngoại - HSCC
34	Lê Thị Mỹ Kiều	003921/QNA-CCHN	Đa khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng CD, Khoa Ngoại - HSCC
35	Phạm Thị Thúy Mẫn	005474/QNA-CCHN	Đa khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng CD, Khoa Ngoại - HSCC
36	Trần Thị Thanh Xuân	001887/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cao đẳng NHS, Khoa Ngoại - HSCC
37	Huỳnh Thị Phúc	002587/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cư nhân NHS, Khoa Ngoại - HSCC

S TT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn
38	Trần Thị Lý	002537/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng CD Khoa Ngoại - HSCC Điều dưỡng CD GMHS, Khoa Ngoại - HSCC
39	Nguyễn Thị Kim Như	002388/QNA-CCHN	GMHS	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng CD, Khoa Ngoại - HSCC
40	Lê Thị Huệ	007098/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng CD, Khoa Ngoại - HSCC
41	Võ Thị Huyền	007225/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng CD, Khoa Ngoại - HSCC
42	Lưu Thị Thu Nhi	008286/QNA-CCHN	Da khoa + Nội khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sĩ CKI, Trưởng Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm (Nội - Nhi - TN)
43	Đặng Vĩnh Hai	002425/QNA-CCHN	Da khoa + Siêu âm	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sĩ CKI, Phó Khoa Nội - Nhi - TN
44	Trần Huy Quang	005905/QNA-CCHN	Da khoa + Nội khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sĩ CKI, Phó Khoa Nội - Nhi - TN
45	Ngô Thị Hoàng	000442/QNA-CCHN	Nội Nhi + Da liễu	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sĩ CKI, Phó Khoa Nội - Nhi - TN
46	Trần Thị Lý	008661/QNA-CCHN	Da khoa + Lao	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sĩ điều trị, Khoa Nội - Nhi - TN
47	Huỳnh Thị Mai Hạnh	001896/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng DH, DD Trưởng Khoa Nội - Nhi - TN
48	Đinh Thị Hồng Mơ	004226/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng CD, Khoa Nội - Nhi - TN
49	Nguyễn Thị Chương	000717/KT-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng CD, Khoa Nội - Nhi - TN
50	Phạm Thị Phương	001877/QNA-CCHN	Da khoa + nội soi tiêu hóa chẩn đoán	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng CD, Khoa Nội - Nhi - TN, kiểm phụ nội soi chẩn đoán
51	Đào Thị Hồng Diệu	004228/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng CD, Khoa Nội - Nhi - TN
52	Phạm Thị Vân Trang	001895/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng CD, Khoa Nội - Nhi - TN
53	Hồ Thị Phúc	007041/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng CD, Khoa Nội - Nhi - TN
54	Lê Thị Thu Trang	001451/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng CD, Khoa Nội - Nhi - TN
55	Đào Thị Kim Anh	002439/QNA-CCHN	Da khoa + TMH	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sĩ, Phó Khoa Khám bệnh - LCK
56	Lê Thị Ánh Nguyệt	005907/QNA-CCHN	Da khoa + Răng hàm mặt + Lao	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sĩ, Khoa Khám bệnh - LCK
57	Lê Thị Vinh	007019/QNA-CCHN	Da khoa + Mắt	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sĩ, Khoa Khám bệnh - LCK
58	Đặng Thị Quỳnh Anh	001883/QNA-CCHN	Da khoa + KTV khúc xạ	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng DH, Điều dưỡng trưởng Khoa Khám bệnh - LCK
59	Châu Thị Dung	001881/QNA-CCHN	Da khoa + CK mắt	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Y sĩ, Khoa Khám bệnh - LCK
60	Đỗ Thị Lệ Huyền	001862/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Hộ sinh CD, Khoa Khám bệnh - LCK
61	Nguyễn Thị Trang	006761/QNA-CCHN	Da khoa + Sản khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sĩ CKI, Phó trưởng Khoa Phụ sản - CSSKSS

S TT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn
62	Đặng Thị Tứ Phương	007347/QNA-CCHN	Da khoa + Siêu âm + Nội soi chẩn đoán	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sĩ, Khoa Phụ sản - CSSKSS
63	Lý Thị Hà	001854/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cao đẳng NHS, Khoa Phụ sản-CSSKSS
64	Vương Thị Tuyết	001855/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cử nhân NHS, Khoa Phụ sản-CSSKSS
65	Đào Thị Nghĩa	001878/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cử nhân NHS, Hộ sinh Trường khoa Phụ sản - CSSKSS
66	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	001888/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cao đẳng NHS, Khoa Phụ sản-CSSKSS
67	Phan Thị Kim Nam	001889/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cao đẳng NHS, Khoa Phụ sản-CSSKSS
68	Lê Thị Ánh Phương	001894/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cao đẳng NHS, Khoa Phụ sản-CSSKSS
69	Trần Thị Xuân Cúc	003920/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cao đẳng NHS, Khoa Phụ sản-CSSKSS BS Trưởng Phòng khám ĐKKV Việt An Chịu trách nhiệm CMKT của PK
70	Hồ Việt Muôn	001900/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sĩ, Phó Phòng khám ĐKKV Việt An
71	Nguyễn Thanh Hồng	002576/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cao đẳng NHS, PK ĐKKV Việt An
72	Ngô Thị Thảo	001898/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cao đẳng NHS, PK ĐKKV Việt An
73	Nguyễn Thị Loan	001901/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng CD, PK ĐKKV Việt An
74	Nguyễn Thị Ánh Sen	001899/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng CD, PK ĐKKV Việt An
75	Nguyễn Thị Lợi	001864/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Y sĩ, Trưởng trạm. Chịu trách nhiệm CMKT TYT Hiệp Hòa
76	Phạm Thị Thanh Gái	002436/QNA-CCHN	Da khoa + YHCT	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cao đẳng NHS, TYT xã Hiệp Hòa
77	Nguyễn Thị Kim Dung	002421/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Y sĩ, TYT Hiệp Hòa
78	Châu Văn Sắt	007368/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Y sĩ, Phó Trưởng trạm. Chịu trách nhiệm CMKT TYT Hiệp Thuận
79	Thái Tấn Nam	002851/QNA-CCHN	Da khoa + YHCT	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cao đẳng NHS, Phó TYT Hiệp Thuận
80	Huỳnh Thị Bích Vân	002435/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng CD, TYT Hiệp Thuận
81	Võ Thị Thư Như	002853/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng TH/CN YTCC Trưởng TYT xã Quế Thọ
82	Hà Lam Hùng	002408/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	

S TT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn
83	Trương Đông Anh	001023/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Y sĩ, Chịu trách nhiệm CMKT TYT xã Quế Thọ
84	Trần Thị Thu Bích	005278/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Y sĩ, TYT xã Quế Thọ
85	Võ Thị Hoà	002409/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cao đẳng NHS, TYT xã Quế Thọ
86	Hồ Thị Xuân	002857/QNA-CCHN	Bác sĩ Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sĩ, Trưởng TYT xã Phước Trà
87	Nguyễn Thị Lệ Hằng	002437/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng CD, Phó TYT xã Phước Trà
88	Phạm Thị Lệ Hồng	002855/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cao đẳng NHS, TYT xã Phước Trà
89	Hồ Văn Rương	002423/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Y sĩ, Chịu trách nhiệm CMKT TYT xã Phước Trà
90	Bùi Thị Duy Biển	002406/QNA-CCHN	Da khoa + YHCT	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Y sĩ, Trưởng trạm, Chịu trách nhiệm CMKT TYT xã Phước Gia
91	Đinh Thị Vinh	007018/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sĩ, TYT xã Phước Gia
92	Trà Thị Thêm	005275/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cao đẳng NHS, TYT xã Phước Gia
93	Hồ Việt Tạo	002852/QNA-CCHN	Da khoa + RHM	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Y sĩ, TYT xã Phước Gia
94	Nguyễn Thị Suong	002412/QNA-CCHN	Sản Nhi	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Y sĩ/CN YTCC, Trưởng TYT thị trấn Tân Bình
95	Hồ Thị Hào	005909/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sĩ, Chịu trách nhiệm CMKT
96	Alăng Dươì	006184/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	TYT thị trấn Tân Bình
97	Bùi Thị Hà	002404/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bác sĩ, TYT thị trấn Tân Bình
98	Lê Vĩnh Kỳ	002418/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cao đẳng NHS, TYT thị trấn Tân Bình
99	Lê Diệu	002405/QNA-CCHN	Da khoa + YHCT	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng TH/CN YTCC
100	Trần Thị Năm	002411/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Phó TYT thị trấn Tân Bình
101	Hồ Thị Hoàn	002430/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Diệu dưỡng TH/CN YTCC
102	Thiếu Văn Định	002414/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Phó TYT thị trấn Tân Bình
103	Nguyễn Thị Diệp Hương	002419/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Y sĩ, Trưởng trạm, Chịu trách nhiệm CMKT TYT xã Quế Lưu
104	Trần Thị Luyến	003923/QNA-CCHN	Da khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cao đẳng NHS, TYT xã Quế Lưu
105	Huỳnh Thị Như Uyên	002431/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Y sĩ, TYT xã Quế Lưu
					Điều dưỡng TH/CN YTCC,
					Trưởng TYT xã Thăng Phước
					Cao đẳng NHS, Phó TYT xã Thăng Phước
					Y sĩ, Chịu trách nhiệm CMKT TYT xã
					Thăng Phước
					Cao đẳng NHS, TYT xã Thăng Phước

S TT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở KCB	Vị trí chuyên môn
106	Võ Thị Xuân Phương	004227/QNA-CCHN	Đa khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Y sĩ, TYT xã Thăng Phước
107	Đỗ Thị Ngọc Hành	002426/QNA-CCHN	Đa khoa + YHCT	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Y sĩ, Trưởng trạm. Chịu trách nhiệm
108	Nguyễn Thị Bảo Diêu	001876/QNA-CCHN	Đa khoa + YHCT	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	CMKT TYT xã Bình Sơn
109	Phan Thị Tuyết Vân	002432/QNA-CCHN	Đa khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Y sĩ, TYT xã Bình Sơn
110	Trần Thị Thanh Thủy	001903/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Cao đẳng NHS, TYT xã Bình Sơn
111	Nguyễn Thị Bón	002856/QNA-CCHN	Đa khoa+YHCT	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Y sĩ, Phó trạm. Chịu trách nhiệm CMKT
112	Trần Văn Hiền	007348/QNA-CCHN	Đa khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	TYT xã Sông Trà
113	Lê Xuân	003925/QNA-CCHN	Đa khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Điều dưỡng TH/CNYTCC, TYT xã Sông Trà
114	Trần Thị Nga	005277/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Hộ sinh CB, TYT xã Sông Trà
115	Hiền Thị Tư	003922/QNA-CCHN	Sản phụ khoa	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Hộ sinh CB, TYT xã Sông Trà

5. Danh sách đăng ký người làm việc:

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí việc làm
1	Lê Văn Bón	Dược sỹ Đại học	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Trưởng khoa Dược-TTB-VTVT, phụ trách DLS, thông tin thuốc
2	Nguyễn Văn Nhựt	Dược sỹ Đại học	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Nhân viên Khoa Dược-TTB-VTVT
3	Hồ Thị Sanh	Dược sỹ Đại học	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Nhân viên Khoa Dược-TTB-VTVT (Thủ Kho: kho chính, nội trú)
4	Phạm Quốc Vương	Cao đẳng dược	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Nhân viên Khoa Dược-TTB-VTVT (Thống kê dược)
5	Huỳnh Thị Kim Huệ	Cao đẳng dược	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Nhân viên Khoa Dược-TTB-VTVT (Thống kê dược, cung ứng hóa
6	Lê Thị Thu Thủy	Cao đẳng dược	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Nhân viên Khoa Dược-TTB-VTVT (Thủ Kho: kho chính, nội trú)
7	Phan Thị Kim Tiến	Dược sỹ trung học	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Nhân viên Khoa Dược-TTB-VTVT (Thủ Kho: kho ngoại trú)
8	Nguyễn Thị Tiến	Cao đẳng dược	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Nhân viên Khoa Dược-TTB-VTVT (Thủ Kho: kho chính, nội trú)
9	Phạm Thị Lệ	Cao đẳng dược	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Nhân viên Khoa Dược-TTB-VTVT (Thủ Kho: kho chính, nội trú)
10	Lê Thị Nguyệt Nga	Cao đẳng dược	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Nhân viên Khoa Dược-TTB-VTVT (Thủ Kho: kho ngoại trú)
11	Nguyễn Thị Anh Thảo	Cao đẳng dược	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Phụ trách công tác Dược PKĐKK V Việt An
12	Dương Thị Ngọc Ánh	Cao đẳng dược	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Phụ trách công tác Dược TYT xã Quế Thọ

TT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí việc làm
13	Lê Thị Thuận	Cao đẳng dược	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên, Phụ trách công tác Dược TYT xã Quế Lưu
14	Phan Thị Tường	Cử nhân NHS	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Trưởng Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ
15	Trần Thị Viết Dương	Cử nhân BD	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ
16	Phan Thị Hồng Anh	Trung cấp Văn thư	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	TC Văn thư - Hành chính - Văn thư
17	Trịnh Ký Lo	CKI YTCC	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính
18	Bùi Văn Hai	Cử nhân YTCC	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính
19	Nguyễn Thị Huyền	Trung cấp Văn thư	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Văn thư, Phòng Tổ chức - Hành chính
20	Trần Thanh	CNTT	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Công nghệ thông tin, Phòng Tổ chức - Hành chính
21	Nguyễn Vinh Dũng	Lái xe	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Lái xe, Phòng Tổ chức - Hành chính
22	Phan Thanh Diệp	Lái xe	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Lái xe, Phòng Tổ chức - Hành chính
23	Đỗ Lân	Bảo vệ	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bảo vệ, Phòng Tổ chức - Hành chính
24	Lê Ngọc Quý	Bảo vệ	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Bảo vệ, Nhân viên Phòng Tổ chức - Hành chính
25	Phạm Văn Trước	Cử nhân Kinh tế	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kế toán trưởng, Trưởng Phòng Tài chính - kế toán
26	Trần Thị Phi	Cử nhân Kinh tế	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kế toán viên, Phòng Tài chính - kế toán
27	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Cao đẳng Dược	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Nhân viên Phòng Tài chính - kế toán
28	Nguyễn Thị Thùy Trang	Cao đẳng Kế toán	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Nhân viên Phòng Tài chính - kế toán
29	Lê Thị Lệ	Cao đẳng Kế toán	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Nhân viên Phòng Tài chính - kế toán
30	Trần Thị Thu Thương	Cử nhân Kinh tế	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Trưởng Phòng Dân số
31	Nguyễn Văn Lý	Cử nhân Kinh tế	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên Phòng Dân số

TT	Họ và tên	Văn bản chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí việc làm
32	Võ Thị Vân	CN xét nghiệm	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dân số viên, Phòng Dân số
33	Trần Thị Ngọc	Cử nhân YTCC	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dân số viên, Phòng Dân số
34	Võ Văn Cường	BD TH/Cử nhân YTCC	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng Khoa Y tế Dự Phòng
35	Lê Văn Thống	BD TH/Cử nhân YTCC	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó Trưởng Khoa Y tế Dự Phòng
36	Huỳnh Đức Lộc	Y sĩ/Cử nhân YTCC	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên Khoa Y tế Dự Phòng
37	Trần Thị Mai	Y sĩ	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên Khoa Y tế Dự Phòng
38	Bùi Đức Thịnh	Y sĩ	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên Khoa Y tế Dự Phòng
39	Võ Thị Thuý Anh	Y sĩ	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên Khoa Y tế Dự Phòng
40	Lê Đức Hạnh	Cử nhân YTCC	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên Khoa Y tế Dự Phòng
41	Nguyễn Thị Thảo	Cao đẳng Điều Dưỡng	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dân số viên - PKĐK KV Việt An
42	Phan Thanh Vĩnh	Cao đẳng Điều Dưỡng	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dân số viên. TYT xã Hiệp Hòa
43	Ngô Thị Kim Liên	Cao đẳng Điều Dưỡng	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dân số viên TYT Hiệp Thuận
44	Trần Thị Thu Hà	Trung cấp NHS	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dân số viên, TYT xã Quế Thọ
45	Đặng Thị Hoa	Cao đẳng Dược	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dân số viên, TYT xã Phước Gia
46	Phùng Thị Hồng	Cử nhân Điều dưỡng	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dân số viên hàng 3, TYT xã Quế Lưu
47	Huỳnh Thị Lê	Cử nhân YTCC	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dân số viên hàng 3, TYT xã Thăng Phước

TT	Họ và tên	Văn bản chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí việc làm
48	Võ Thị Bảy	Y sĩ	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dân số viên, TYT Bình Sơn
49	Trương Văn Phở	Cử nhân Kinh tế	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dân số viên, TYT xã Sông Trà
50	Trần Thị Kim Ánh	Cử nhân Luật	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dân số viên-TYT Thị trấn Tân Bình
51	Hồ Thị Dương	Cử nhân Luật	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Dân số viên, TYT Phước Trà
52	Trần Thị Ngọc Thanh	Hộ lý	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ lý, Khoa YHCT-PHCN
53	Trần Thị Na	Hộ lý	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Hộ lý, Khoa Ngoại HSCC
54	Huỳnh Thị Lan	Hộ lý	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Hộ lý, Khoa Ngoại-HSCC
55	Phạm Thị Nga	Hộ lý	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Hộ lý, Khoa Ngoại-HSCC
56	Trần Thị Mỹ Linh	Hộ lý	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Hộ lý, Khoa Phụ sản - CSSKSS
57	Phạm Thị Ngọc Ánh	Hộ lý	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Hộ lý, Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm
58	Vũ Thị Ánh Phương	Hộ lý	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Hộ lý, Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm
59	Nguyễn Thị Tân	Hộ lý	7h00 - 17h000 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ lý, Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa
60	Nguyễn Thị Thủy	Hộ lý	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Hộ lý, Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa
61	Dù Thị Sa	Hộ lý	24 giờ/ngày, 7 ngày/tuần	Nhân viên vệ sinh- Phòng khám ĐKKV Việt An
Tổng cộng: 176				

Hiệp Đức, ngày 21 tháng 12 năm 2022
GIÁM ĐỐC

 BS. Hồ Văn Nhi